STAVIAN®
INDUSTRIAL METAL



BROCHURE

CÁC SẢN PHẨM NHÔM

- ✓ Nhôm ingot
- ✓ Nhôm billet
- ✓ Nhôm đùn

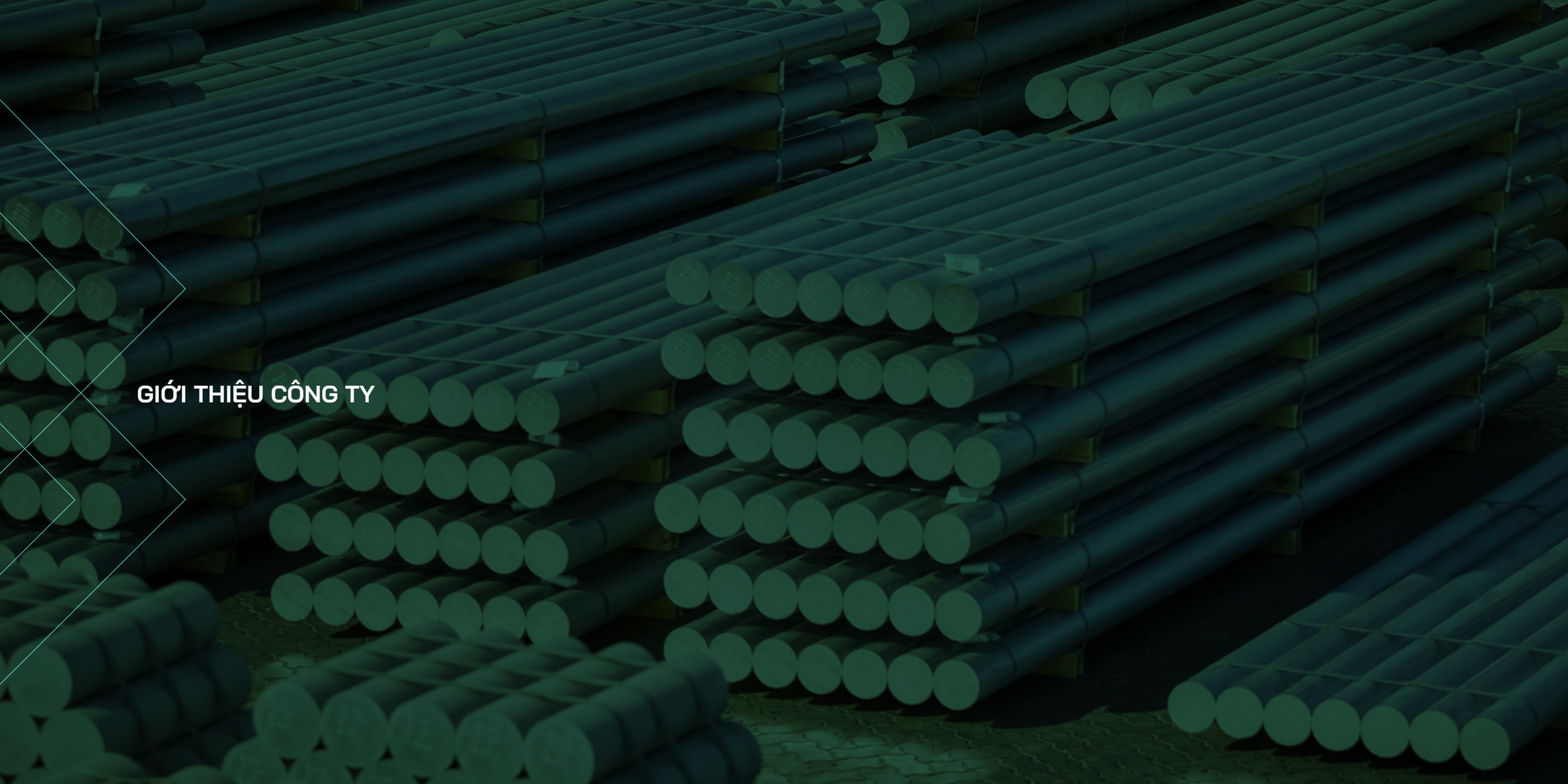
Mục lục

Giới thiệu công ty

Nhôm ingot

Nhôm billet

Nhôm đùn



GIỚI THIỆU CÔNG TY

1. Stavian Industrial Metal – Một thành viên của Tập đoàn Stavian

Công ty Cổ phần Kim loại Công nghiệp Stavian (viết tắt tiếng Anh là "Stavian Industrial Metal") tự hào là một thành viên của Tập đoàn Stavian - Tập đoàn hàng đầu về hạ tầng với bốn trụ cột: công nghiệp, công nghệ, năng lượng và thương mại.

STAVIAN®
INDUSTRIAL METAL

Stavian Group – Tập đoàn công nghiệp hoạt động trên toàn cầu

Thành lập
Năm 2009

Doanh thu
2,8 tỷ USD (2025)

Mạng lưới khách hàng toàn cầu
⩾ 20.000 khách hàng & đối tác toàn cầu

Thị trường
⩾ 100 quốc gia và vùng lãnh thổ

Cơ sở vật chất toàn cầu
⩾ 30 Chi nhánh toàn cầu
⩾ 40 Trung tâm logistics

⩾ 10 Nhà máy sản xuất
5 Khu công nghiệp & Khu công nghệ số

Với tiềm lực tài chính vững vàng, tư duy khác biệt, Stavian Industrial Metal định vị là doanh nghiệp cung cấp giải pháp toàn diện trong hoạt động thương mại các sản phẩm kim loại công nghiệp cho khách hàng trong và ngoài nước.

Kế thừa mạng lưới phân phối & đối tác lớn mạnh, uy tín tại hơn 100 quốc gia và 30 chi nhánh trên toàn thế giới của Tập đoàn Stavian, đồng thời sở hữu hệ thống văn phòng, kho bãi hiện đại bậc nhất trên toàn quốc, Stavian Industrial Metal tự hào là nhà phân phối các sản phẩm kim loại công nghiệp hàng đầu cho khách hàng trong và ngoài nước.

Công ty chúng tôi phân phối đa dạng chủng loại sản phẩm kim loại công nghiệp, có xuất xứ rõ ràng và trữ lượng dồi dào, bao gồm 04 nhóm sản phẩm chính: Thép; Nhôm; Đồng; Kẽm.


1. Thép


2. Nhôm


3. Đồng


4. Kẽm

Stavian Industrial Metal đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành một trong 10 doanh nghiệp hàng đầu thế giới trong lĩnh vực gia công, đầu tư sản xuất và thương mại kim loại công nghiệp; đồng thời giữ vị thế Top 1 Đông Nam Á trong kinh doanh kim loại xanh và cung cấp dịch vụ tín chỉ carbon.

2. Năng lực cung cấp

Việc tạo lập và duy trì mối quan hệ hợp tác chiến lược với những nhà máy cung cấp nguyên vật liệu đầu vào sở hữu công suất lớn trên 1 triệu tấn/năm, dây chuyền sản xuất khép kín, ứng dụng các công nghệ tối tân hiện đại, đã mang đến cho thương hiệu Stavian Industrial Metal lợi thế tiếp cận những nguồn cung đa dạng, trữ lượng dồi dào, chất lượng cao với chi phí hợp lý nhất.

Đặc biệt, nhóm các sản phẩm nhôm vốn là thế mạnh của Stavian Industrial Metal như nhôm ingot, nhôm billet và nhôm thanh định hình còn đáp ứng những đòi hỏi nghiêm ngặt của khách hàng không chỉ trong khu vực mà còn tại các thị trường khó tính như Mỹ, Canada, châu Âu...

Hơn nữa, 5 mô hình kinh doanh toàn diện và 25 giải pháp kinh doanh do doanh nghiệp phát triển độc quyền cũng hứa hẹn mang tới những trải nghiệm mua hàng ưu việt toàn diện, đảm bảo từ chất lượng sản phẩm, phương thức thanh toán tối ưu, khâu logistic trọn gói, vận chuyển nhanh chóng đến chăm sóc hậu mãi xuất sắc. Nhờ vậy, Stavian Industrial Metal tự hào được đánh giá là đơn vị thương mại vượt trội và chuyên nghiệp, với khả năng đáp ứng nhanh chóng mọi sản phẩm và dịch vụ tới không chỉ khách hàng trong nước mà còn đẩy mạnh xuất khẩu ra thị trường quốc tế.





NHÔM INGOT

1. Thông tin chung về sản phẩm

Stavian Industrial Metal.,JSC cung cấp nhôm nguyên liệu Ingot đạt tiêu chuẩn chất lượng cao, bao gồm nhôm thỏi nguyên chất, nhôm thỏi hợp kim, nhôm thỏi tái chế.

Toàn bộ các sản phẩm do Stavian Industrial Metal.,JSC cung cấp có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và được thị trường nội địa, quốc tế tin dùng.

2. Đặc tính sản phẩm

Nhôm ingot được sản xuất qua quá trình điện phân nhôm oxit trong quặng nhôm hoặc nung chảy những phế liệu nhôm ở nhiệt độ cao, sau đó được định hình bằng khuôn thành các khối nhôm đặc.

Những khuôn này có nhiều kích cỡ và hình dạng khác nhau, do đó các thỏi ingot được tạo ra cũng có nhiều loại hình dáng khác nhau.

Nhôm ingot được sử dụng rộng rãi trong cả cán, đùn, lẫn đúc nhôm.

HẠNG MỤC	CHI TIẾT
Mác	• Al99.90 / Al99.85 / Al99.70 / Al99.60 / Al99.50 / Al99.00 / Al99.7E / Al99.6E • Al (Min) 99%-99.9% • Khác: Al96 or ADC-6, ADC-12 / A-413, A360...
Màu sắc	• Màu trắng bạc
Hình dáng Trọng lượng	Mỗi thỏi ingot nặng khoảng 20-25kg/thỏi hoặc tùy theo tiêu chuẩn của từng nhà sản xuất

3. Thông số kỹ thuật

Stavian Industrial Metal cung cấp nhiều loại nhôm ingot, được phân loại dựa trên tỷ lệ nhôm nguyên chất cùng các hợp chất kim loại khác nhau, phù hợp với đặc tính và mục đích sử dụng mong muốn.

Quý khách hàng có thể tham khảo bảng thông số như sau:

Mác	Thành phần hoá học %			
	Al%	Các nguyên tố khác		
		Si%	Fe%	Thành phần khác
P0405A-P0406A-P0507A-1015A	99,88-99,92	0,04-0,1	0,05-0,15	Thay đổi tuỳ theo mác
P0406A-PP0506A-P0507A-P0601A-1015A	99,83-99,87	0,04-0,1	0,06-0,15	Thay đổi tuỳ theo mác
P0610A-P1015A-P1020A-1520A	99,78-99,82	0,06-0,15	0,07-0,2	Thay đổi tuỳ theo mác
P1015A-P1020A-P1520A	99,73-99,77	0,1-0,5	0,15-0,20	Thay đổi tuỳ theo mác
Mác khác	Nhôm thỏi tái chế, nhôm thỏi hợp kim theo yêu cầu của khách hàng			

4. Đóng gói

Nhôm ingot được đóng gói theo kích thước và khối lượng tùy theo từng nhà sản xuất.



NHÔM BILLET

1. Thông tin chung về sản phẩm

Phôi nhôm dùng để chỉ hợp kim bán thành phẩm được làm bằng nhôm, thường có dạng hình trụ. Nó được sản xuất thông qua một quá trình gọi là đúc, trong đó nhôm nóng chảy được đổ vào khuôn để có được hình dạng mong muốn.

Stavian Industrial Metal cung cấp phôi nhôm billet hợp kim đa dạng chủng loại, kích thước, phục vụ ngành công nghiệp đùn ép không chỉ trong nước mà cả thị trường quốc tế.

Sản phẩm của Stavian Industrial Metal được sản xuất từ các nhà máy lớn, uy tín tại Việt Nam và trên thế giới, đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kỹ thuật và đủ điều kiện xuất khẩu.

2. Đặc tính sản phẩm

Quy trình sản xuất phôi nhôm thường bao gồm 4 bước để biến nguyên liệu nhôm thô thành dạng bán thành phẩm như sau: lựa chọn nguyên liệu thô, nấu chảy và tạo hợp kim, đúc theo khuôn và làm mát.

Việc lựa chọn nguyên liệu thô phụ thuộc vào các yếu tố như chi phí, thành phần hợp kim mong muốn và tính sẵn có. Trong quá trình nấu chảy, nếu thành phần hợp kim mong muốn yêu cầu các nguyên tố bổ sung thì các nguyên tố hợp kim như đồng, magie, silicon hoặc kẽm có thể được thêm vào. Các nguyên tố hợp kim được đo lường và bổ sung cẩn thận để đạt được thành phần hợp kim mong muốn và các đặc tính cụ thể.

Nhôm nóng chảy được đổ vào khuôn tạo thành hình dạng, kích thước của lòng khuôn. Sau đó, các kênh làm mát hoặc nước có thể được sử dụng để kiểm soát tốc độ làm mát của nhôm và đảm bảo độ cứng đồng đều trong toàn bộ phôi.

3. Thông số kỹ thuật

Stavian Industrial Metal cung cấp đa dạng các loại phôi billet khác nhau như: Dòng 1000, hợp kim dòng 3000, 5000, 6000, 7000.

Dòng/Series	Thông số kỹ thuật	Tính ứng dụng
Dòng 1000	Thường là phôi nguyên chất, bao gồm nhôm có độ tinh khiết từ 99% trở lên.	Chúng có tính năng hàn cực kỳ tốt và là loại nhôm dễ hàn nhất trong tất cả các loại nhôm.
Dòng 3000	Các hợp kim dòng này, chẳng hạn như 3003 và 3105, có độ bền vừa phải, khả năng định hình tốt, và khả năng chống ăn mòn tuyệt vời.	Chúng được sử dụng trong các ứng dụng như lợp mái, vách ngoài, bộ trao đổi nhiệt và gia công kim loại tấm nói chung.
Dòng 5000	Các hợp kim như 5052 và 5083 trong dòng này có khả năng chống ăn mòn tốt, độ bền vừa phải và khả năng định dạng tuyệt vời.	Chúng thường được sử dụng trong các ứng dụng hàng hải, giao thông vận tải và các thành phần kiến trúc.
Dòng 6000	Dòng này, bao gồm các hợp kim như 6061 và 6063, được biết đến với tỷ lệ cường độ trên trọng lượng tuyệt vời, khả năng chống ăn mòn và khả năng hàn.	Chúng thường được sử dụng trong các ứng dụng hàng hải, giao thông vận tải và các thành phần kiến trúc.
Dòng 7000	Các hợp kim trong dòng này, chẳng hạn như 7075, thể hiện độ bền cao & khả năng gia công tuyệt vời.	Được ứng dụng trong ngành hàng không vũ trụ, ô tô và đồ thể thao, những ngành mà sức bền và độ dẻo dai là rất quan trọng.



Một số thành phần hợp kim tiêu chuẩn:

Grade	Al %	Si %	Fe %	Cu %	Mn %	Mg %	Cr %	Zn %	Ti %	Ni%	Pb
A6061	>97,9	0.2 - 0.6	<0.35	<0.1	<0.1	0.45 - 0.9	<0.1	<0.1	<0.1	<0.01	<0.01
A6063	>98,9	0.4 - 0.8	<0.35	0.15 - 0.4	<0.2	0.8 - 1.2	0.35	<0.25	<0.15	<0.01	<0.01
A6005A	>98,9	0.6 - 0.9	<0.35	<0.1	<0.1	0.4 - 0.9	<0.1	<0.1	<0.1	<0.01	<0.01
Series 7000	87 - 97	0.2 - 0.6	<0.15	<0.2	<0.05	0.45 - 0.9	<0.1	<0.1	<0.1	<0.01	<0.01

Kích thước phôi nhôm billet:

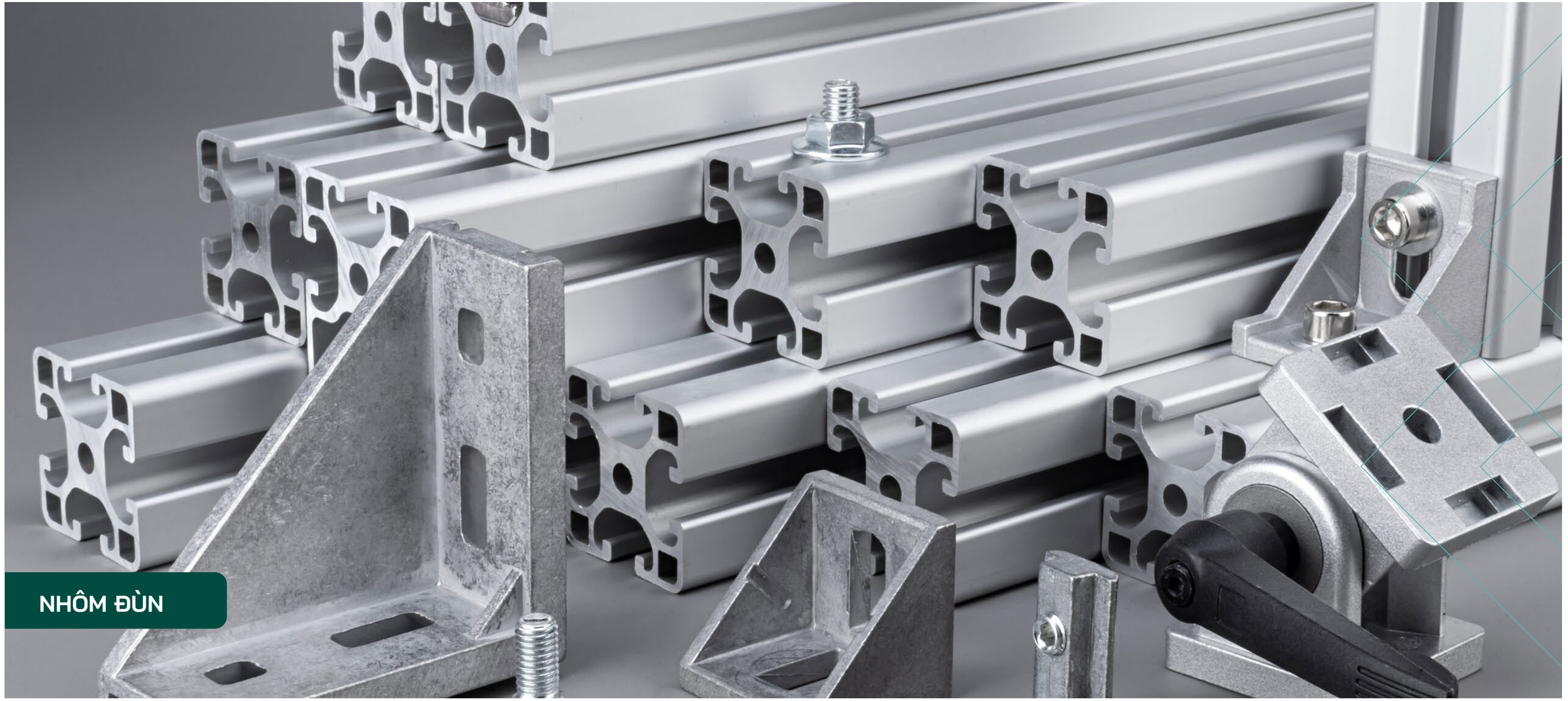
Đường kính (Diameter)	3'' – 4'' – ... 12''
Chiều dài (Length)	5800mm / 6000mm

Ghi chú:

Tùy thuộc vào từng yêu cầu cụ thể và đáp ứng sản phẩm đầu ra của mỗi khách hàng, chúng tôi có thể thiết kế riêng nếu đủ lượng.

4. Đóng gói/Packaging

Nhôm billet được đóng gói theo kích thước và khối lượng tùy theo từng nhà sản xuất.


NHÔM ĐÙN



1. Thông tin chung

Stavian Industrial Metal cung cấp đa dạng các sản phẩm nhôm đùn, được ứng dụng rộng rãi trong các lĩnh vực như: hàng không vũ trụ, giao thông vận tải, xe điện, tàu biển, trang thiết bị quân sự, điện lực, tản nhiệt, quang điện (điện mặt trời), robot, thiết bị y tế, thiết bị nội ngoại thất ...

Các sản phẩm nhôm đùn được đặc trưng bởi trọng lượng nhẹ, khả năng chống ăn mòn, tính dẫn điện tốt, chức năng truyền nhiệt, tính thẩm mỹ cao.

Sản phẩm nhôm đùn do Stavian Industrial Metal phân phối đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt theo các tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng sự hài lòng của khách hàng không chỉ trong khu vực mà còn tại thị trường Mỹ, Canada, EU, v.v.

Chúng tôi cũng đồng thời cung cấp các dịch vụ OEM/ODM, thiết kế theo nhu cầu của khách hàng với chi phí cạnh tranh và sản lượng lớn.

Là một trong những nhà cung cấp nhôm uy tín bậc nhất, Stavian Industrial Metal nhận thức rõ vai trò của mình trong việc đóng góp xây dựng một xã hội ít carbon và xu hướng chuyển đổi toàn cầu. Chúng tôi luôn nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của ngành và của cả cộng đồng.

2. Thông số kỹ thuật

HẠNG MỤC	CHI TIẾT
Công suất đùn	~ 70.000 tấn/năm
Xử lý bề mặt	Sơn tĩnh điện, anodizing...
Xử lý gia công & hoàn thiện	Cắt, khoan, đột dập, ép, uốn
Loại phôi	6005, 6063, 6061... (Xử lý nhiệt: T5, T6...)
Tiêu chuẩn chất lượng	JIS, EN, ASTM...
Tiêu chuẩn hệ thống quản lý	ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018

3. Đóng gói

Stavian Industrial Metal cung cấp dịch vụ đóng gói nhôm đùn tiêu chuẩn, có thể tùy chỉnh theo yêu cầu đóng gói cụ thể của khách hàng.

Thông tin liên hệ

TÊN GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI CÔNG NGHIỆP STAVIAN

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 6, số 508 Trường Chinh, phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

CHI NHÁNH HẢI PHÒNG

Tầng 6, Toà nhà Thành Đạt 1, số 3 Lê Thánh Tông, phường Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

CHI NHÁNH MIỀN NAM

Tầng 12A, 72 Lê Thánh Tôn, Vincom Center Đồng Khởi, phường Sài Gòn, TP HCM

HOTLINE TƯ VẤN VÀ ĐẶT HÀNG

Email: info@stavianmetal.com

Hotline: (+84) 2471001868 / (+84) 975271499



STAVIAN
INDUSTRIAL
METAL